TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2020/HSST
Ngày: 07/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Khắc Tuấn.

2. Ông Nguyễn Trung Lưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Chu Đức Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST – HS ngày 23/6/2020 đối với bị cáo:

1.Nguyễn Ngọc A – (Tên gọi khác: B), Sinh năm: 1990 - tại tỉnh BT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố C, phường D, thành phố PT, tỉnh BT; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1966, nghề nghiệp: Buôn bán, Con bà Bùi Thị Phương F, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Buôn bán, Hiện trú tại: phường D, thành phố PT, tỉnh BT; Vợ: Trương Thị Hiền G, sinh năm 1997, nghề nghiệp: Nội trợ; Con có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2019, Hiện trú tại khu phố H, phường I, thành phố PT, BT; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố PT tỉnh BT tuyên phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (tại bản án số 33/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 29/7/2013, đã được xóa án tích. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

2.Tô Trần Huy J – (Tên gọi khác: K), Sinh 1991 tại BT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố L, phường D, thành phố PT, tỉnh BT; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Con

ông: Tô Thành M, sinh năm 1967 (đã chết), Con bà: Trần Thị Lệ N, sinh năm: 1966, nghề nghiệp: nội trợ, Hiện trú tại: khu phố L, phường D, thành phố PT, tỉnh BT; Tiền án: không; Tiền sự: - Ngày 25/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố PT Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (theo QĐ số 20/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 04/3/2019; Nhân thân: Ngày 18/3/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố PT tỉnh BT tuyên phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, 05 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 tháng tù (tại bản án số 45/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 24/3/2011 (đã được xóa án tích). Ngày 02/10/2006, bị Chủ tịch UBND thành phố PT ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản trong thời hạn 18 tháng (theo quyết định 9300/QĐ-UB-NC. Chấp hành xong ngày 04/02/2008. Ngày 17/8/2019, bị Chủ tịch UBND phường D Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 17/8/2019 đến 17/11/2019 (theo Quyết định số 144/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 18/11/2019. Ngày 14/10/2019, bị Công an phường D xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo QĐ số 4926/QĐ-XPVPHC). Hiện nay đang chấp hành áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong thời hạn 18 tháng theo quyết định số 10/QĐ-TA ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố PT tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh BT "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ, ngày 05/7/2019 Đội CSĐT tội phạm về ma túy – Công an thành phố PT tuần tra, phát hiện Nguyễn Ngọc A đang đi bộ trong đường hẻm đối diện Dinh O thuộc Khu phố P, phường D có biểu hiện khả nghi nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ những đồ vật, tài liệu liên quan sau:

- Thu giữ một ví da màu đen (trong túi quần phía sau bên phải của A), bên trong có 01 gói nylon không màu hàn kín một đầu, kích thước (02x2,5)cm. A khai đây là ma túy đá của A mua để sử dụng (ký hiệu là M khi giám định);

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của A 01 nỏ thủy tinh. A khai đây là dụng cụ để A sử dụng ma túy đá.

Quá trình điều tra xác định được nguồn gốc số ma túy thu giữ của A như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/7/2019, A đi bộ đến nhà của Tô Trần Huy J tại khu phố L, phường D, thành phố PT để nhờ J mua ma túy giúp. Khi gặp J, A đưa cho J một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. J nhận

tiền, sau đó liên hệ qua điện thoại với một người tên Q (không rõ nhân thân, hiện J đã bị mất điện thoại nên không còn nhớ số điện thoại) hẹn đến quán nhậu R trên đường S giao dịch mua ma túy. Sau khi hẹn mua ma túy, J lấy xe mô tô biển số 86C1-3XX.XX của gia đình đi đến điểm hẹn thì gặp một T niên không rõ nhân thân đến, đưa cho J một tép ma túy đựng trong 01 gói nylon không màu hàn kín một đầu, kích thước (02x2,5)cm. J giao cho người này 200.000 đồng (do A đưa trước đó) rồi điều khiển xe mô tô 86C1-3XX.XX về nhà. Lúc này, A đang ngồi trong phòng ngủ của J chờ sẵn. J lấy tép ma túy vừa mua được đưa cho A. A nhận ma túy cất vào trong ví da của mình.

Sau khi đưa ma túy cho A, do J còn lại một ít ma túy đã sử dụng trước đó nên J rủ A ở lại cùng sử dụng. Cả hai sử dụng ma túy đá bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của J tại phòng ngủ của J đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì A ra về và đi dự tiệc thôi nôi con người_anh tên T tại khu phố U phường D. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/7/2019 thì tàn tiệc, A ra về thì bị phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ các tang vật như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định số 640/KLGĐ-PC09 ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh BT kết luận:

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1591 gam là Methamphetamine.

- Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã được cắt lấy mẫu và 0,0925 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 640, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo U và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 **(**một) ví da màu đen; Gói nylon đã được cắt lấy mẫu và 0,0925 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 640; 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy.

Tại bản cáo trạng số 72/CT – VKS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố Nguyễn Ngọc A và Tô Trần Huy J về tội "Tàng trữ trái phép chất chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A mức án từ đến 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo J mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng: Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo Tô Trần Huy J được miễn chấp hành phần thời gian còn lại theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ-TA ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định 01 phong bì niêm phong số 640/KLGĐ-PC09 ngày 22/7/2019 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo U và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT; 01 nỏ thủy tinh; 01 ví da màu đen là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT.

Các bị cáo ăn năn hối cải mong Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả giám định kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh BT về vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/7/2019, Nguyễn Ngọc A đã nhờ Tô Trần Huy J mua giúp 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng. J đồng ý, sau đó liên hệ với một đối tượng tên Q (không rõ nhân thân), đến khu vực quán R tại đường S (phường Bình Hưng, thành phố PT) gặp một đối tượng không rõ nhân thân mua 0,1591 gam Methamphetamine, mang về nhà đưa lại cho A. Khi A đang tàng trữ số ma túy này trên người, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 0 giờ ngày 05/7/2019.

Bị cáo Tô Trần Huy J không trực tiếp tàng trữ ma túy, nhưng nguồn gốc số ma túy mà Nguyễn Ngọc A tàng trữ là do J mua giúp. Do đó J phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm đối với khối lượng lượng ma túy đã mua hộ cho bị cáo A.

Xét thấy, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho thấy: các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi

hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ…chất ma túy trái phép. Các bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội thế nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới.

[3] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo A từng bị xử phạt tù về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đối với bị cáo J từng bị xử phạt tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" và có tiền sự về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" và 2 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, đối với bản án này cần xử lý nghiêm khắc hơn và trong vụ án vai trò của các bị cáo ngang nhau nên căn cứ vào nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với từng bị cáo là có cơ sở.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

Đối với bị cáo Tô Trần Huy J ngày 21/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố PT Áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại tòa án hình thức cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (theo quyết định số 10/QĐ-TA). Hiện đang chấp hành quyết định này tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh BT, căn cứ vào Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo bị phạt tù thì được miễn chấp hành phần còn lại của quyết định xử lý hành chính.

[4] Về xử lý vật chứng: mẫu vật còn lại sau giám định 01 phong bì niêm phong số 640/KLGĐ-PC09 ngày 22/7/2019 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo U và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT; 01 nỏ thủy tinh; 01 ví da màu đen là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do vậy cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu

tiêu hủy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố PT không khởi tố vụ án hình sự là có cơ sở.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào**: Điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Nguyễn Ngọc A và Tô Trần Huy J cùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

***Xử phạt:** Bị cáo Tô Trần Huy J 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

***Áp dụng:** Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tô Trần Huy J được miễn chấp hành phần thời gian còn lại theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ-TA ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố PT, kể từ ngày bắt giam thi hành án.

***Biện pháp tư pháp:**

+ Áp dụng: điểm c khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định 01 phong bì niêm phong số 640/KLGĐ-PC09 ngày 22/7/2019 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo U và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT; 01 nỏ thủy tinh; 01 ví da màu đen là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 78 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PT.)

***Về án phí:** áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Nguyễn Ngọc A, Tô Trần Huy J mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm

nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/7/2020).

Nơi nhận
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà